

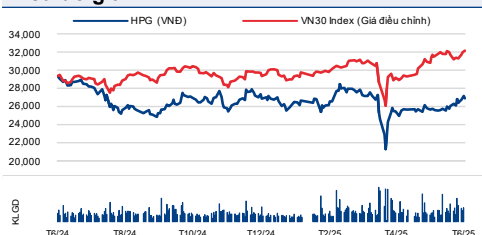
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,500
Tiềm năng tăng/giảm: 35.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (19/6/2025)	26,900
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	21,300-29,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	26,913
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	172,059
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,585
Slg CP lưu hành (tr.đv)	6,396
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,134
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,715
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.2%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	138,855	164,783	203,803
EBITDA đc (tỷ đồng)	21,588	29,603	37,430
LNTT (tỷ đồng)	13,693	18,652	23,502
LNT ĐC (tỷ đồng)	11,419	16,124	20,540
FCF (tỷ đồng)	(28,452)	(614)	3,996
EPS ĐC (đồng)	1,785	2,521	3,211
DPS (đồng)	500	1,000	1,000
BVPS (đồng)	17,878	19,899	22,110
T.trưởng EBITDA (%)	31.4	37.1	26.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	59.9	41.2	27.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	100	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	18.0	18.4
Tỷ suất LNTTT (%)	9.86	11.3	11.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	8.66	10.3	10.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	26.6	37.7	29.6
Nợ thuần/VCSH (%)	67.2	57.9	50.7
ROAE (%)	11.1	14.0	16.1
ROACE (%)	11.0	13.3	15.9
EV/doanh thu (lần)	1.65	1.39	1.09
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.6	7.72	5.95
P/E ĐC (lần)	15.1	10.7	8.38
P/B (lần)	1.50	1.35	1.22
Lợi suất cổ tức (%)	1.86	3.72	3.72

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Những thông tin đáng chú ý tại hội nghị HSC Emerging Vietnam

- Sản lượng tiêu thụ tháng 5/2025 vững chắc, nhờ sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt mức cao kỷ lục 528.000 tấn (tăng 21% so với cùng kỳ và tăng 24% so với tháng trước), và sản lượng tiêu thụ HRC vững chắc ở mức 388.000 tấn (tăng 60% so với cùng kỳ nhưng giảm 4% so với tháng trước).
- HPG dự kiến vận hành thử nghiệm lò cao số 2 của DQSC Giai đoạn 2 vào tháng 8/2025, sớm hơn hai tháng so với kế hoạch ban đầu là vào tháng 10/2025. Việc đẩy nhanh thời gian vận hành thử nghiệm được kỳ vọng sẽ bù đắp hoàn toàn cho phần sản lượng bị sụt giảm do tạm dừng hoạt động lò cao số 1 của DQSC Giai đoạn 1 để bảo trì.
- HSC dự báo lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 4.350 tỷ đồng (tăng 31% so với cùng kỳ và tăng 30% so với quý trước) nhờ sản lượng tiêu thụ vững chắc và tỷ suất lợi nhuận tiếp tục cải thiện; duy trì khuyến nghị Mua vào.

Sự kiện: Hội nghị HSC Emerging Vietnam

Ngày 18/6/2025, HPG đã tham gia Hội nghị Emerging Vietnam do HSC tổ chức. Sau đây là một số nội dung chính.

Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng cao kỷ lục, thúc đẩy sản lượng tiêu thụ tháng 5/2025

Trong tháng 5, HPG đã bán 528.000 tấn thép xây dựng (tăng 21,1% so với cùng kỳ và tăng 23,8% so với tháng trước), mức cao kỷ lục, với động lực tăng trưởng đến từ việc đẩy mạnh các hoạt động đầu tư công và đà phục hồi của ngành BĐS. Theo đó, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong 5 tháng đầu 2025 đạt 2,15 triệu tấn, tăng 15,2% so với cùng kỳ.

Đối với HRC, sản lượng tiêu thụ tăng 60,2% so với cùng kỳ nhưng giảm 3,8% so với tháng trước, đạt 388.000 tấn. Kết quả trên dẫn đến sản lượng tiêu thụ HRC trong 5 tháng đầu năm 2025 đạt 1,79 triệu tấn, tăng 37,3% so với cùng kỳ, nhờ áp thuế CBPG tạm thời từ ngày 8/3/2025. Thuế CBPG tạm thời hiện hành dự kiến hết hiệu lực vào đầu tháng 7/2025. Tuy nhiên, HSC dự báo rằng chính sách thuế này sẽ được gia hạn, có khả năng trong thời gian 5 năm.

Chúng tôi cũng nhận thấy một số hành vi tránh thuế, khi thép HRC có chiều rộng vượt quá 1.880mm của Trung Quốc vẫn được nhập khẩu vì phân khúc này không phải chịu thuế CBPG tạm thời đang được áp dụng và hy vọng Bộ Công Thương sẽ xem xét vấn đề này để đảm bảo sự cạnh tranh công bằng.

Chạy thử lò cao số 2 của DQSC Giai đoạn 2 vào tháng 8/2025

Lưu ý, [Sự cố ảnh hưởng 1 trong 8 lò cao; tác động ở mức thấp](#). Các chuyên gia đang tiến hành kiểm tra và sẽ đưa ra giải pháp phù hợp. Tuy nhiên, trong trường hợp xấu nhất, sự cố này có thể dẫn đến việc đóng cửa tạm thời lò cao này (công suất thiết kế 1,4 triệu tấn/năm trên tổng công suất thiết kế hiện có của HPG là 11,7 triệu tấn/năm) để sửa chữa, có khả năng kéo dài vài tháng. Sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm dự kiến khoảng 250.000-300.000 tấn trong năm 2025 (so với mục tiêu sản lượng thép thô năm 2025 của HPG là 11,5 triệu tấn/năm, ảnh hưởng tương đối nhỏ).

Để bù đắp cho phần sản lượng bị sụt giảm, Công ty tăng công suất hoạt động lò cao số 1 của DQSC Giai đoạn 2 lên 100% chỉ sau 3 tháng vận hành. Ngoài ra, việc vận hành thử nghiệm lò cao số 2 của DQSC 2 sớm hơn dự kiến cho cũng có thể giảm thiểu tác động từ việc đóng cửa lò cao bị sự cố.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/6.

(Xem tiếp trang 2)

HSC lưu ý rằng HPG kỳ vọng lò cao số 2 của DQSC 2 sẽ được đưa vào vận hành vào tháng 10/2025, nhưng việc này dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 8/2025, sớm hơn 2 tháng so với kế hoạch ban đầu. Nhìn chung, toàn bộ sản lượng thép thô năm 2025 vẫn đang trên đà đạt 11,5 triệu tấn trong năm nay. Trong trường hợp tốt nhất, HPG có thể đạt sản lượng thép thô khoảng 12-12,5 triệu tấn so với 8,1 triệu tấn trong năm 2024.

Tập trung vào thị trường trong nước trong bối cảnh bất ổn vĩ mô toàn cầu

Đối với tiềm năng bán 8,6 triệu tấn HRC/năm kể từ năm 2026 trở đi, HPG dự báo nhu cầu HRC trong nước hằng năm của Việt Nam sẽ vào khoảng 16 triệu tấn/năm.

Với tổng công suất sản xuất trong nước của HPG và Formosa ước tính khoảng 14 triệu tấn/năm, dự kiến sẽ thiếu hụt 2 triệu tấn mỗi năm. Giả sử tất cả HRC sản xuất trong nước đều được bán tại Việt Nam, thị trường vẫn có nhu cầu đối với các sản phẩm HRC nhập khẩu. Khả năng gia hạn thuế CBPG trong thời gian tới sẽ giúp giảm thiểu lượng HRC nhập khẩu quá mức từ Trung Quốc.

Đối với thép xây dựng, HPG không lo ngại về rủi ro gia tăng sản lượng nhập khẩu từ Trung Quốc vào miền Bắc trong năm tới. Công ty tự tin về điều này là nhờ mức thuế nhập khẩu 15% và thuế tự vệ 6,1% đang được áp dụng, cùng với chi phí vận chuyển tăng cao đối với các sản phẩm công kênh như thép thanh. Nhu cầu trong nước vững chắc, được thúc đẩy bởi hoạt động đầu tư công và sự phục hồi của thị trường BĐS, được kỳ vọng sẽ là yếu tố hỗ trợ tích cực.

Nhờ nhu cầu trong nước phục hồi và tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn, HPG ưu tiên thị trường trong nước hơn thị trường xuất khẩu. Do đó, thị trường trong nước sẽ vẫn là trọng tâm chính trong ngắn hạn. Trong 4 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu đóng góp 23% sản lượng tiêu thụ của HPG, cao hơn so với mức đóng góp 35% trong 4 tháng đầu năm 2024 và 31% trong năm 2024.

Có thể ra mắt sản phẩm mới vào năm 2027

Sau khi vận hành toàn bộ dự án DQSC Giai đoạn 2, HPG không có kế hoạch xây dựng các lò cao mới, ngoại trừ dự án Phú Yên, dự kiến sẽ triển khai từ năm 2027-2028, tùy thuộc vào điều kiện của thị trường.

Do đó, Công ty sẽ mở thêm một nhà máy cán mới để cung cấp công suất cán cho 500.000 tấn thép chất lượng đặc biệt cao và 700.000 tấn thép làm đường ray và thép hình, nâng tổng công suất của các nhà máy cán lên 15,7 triệu tấn/năm. Việc mở rộng công suất cán này sẽ cho phép HPG mở rộng danh mục sản phẩm cũng như phù hợp với tiến độ của dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam.

HPG đặt mục tiêu tăng khoảng 2-3% sản lượng sản xuất thép thô (làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy cán), từ công suất thiết kế hiện tại là 14,5 triệu tấn/năm lên 14,9-15 triệu tấn/năm so với công suất nhà máy cán là 15,7 triệu tấn/năm. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt thép thô tiềm ẩn, HPG vẫn có phương án nhập khẩu thép dầm hoặc phôi tấm slab cho nhà máy cán của mình, từ đó bù đắp mọi thiếu hụt về nguồn cung.

Nhu cầu thép vững chắc nhờ dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam

Theo BLĐ HPG, theo kế hoạch, dự án đường sắt cao tốc sẽ cần khoảng 400.000 tấn thép làm đường ray. Điều quan trọng là nhu cầu thép hình cho ngành công nghiệp chế tạo sẽ duy trì, cho phép HPG tối ưu hóa và tối đa hóa việc sử dụng các nhà máy của mình cho cả hoạt động sản xuất thép ray và thép hình trong tương lai. Hơn nữa, nhu cầu vững chắc đối với thép xây dựng và các sản phẩm thép khác dự kiến có thể đạt tới 10 triệu tấn. Nhu cầu này sẽ được thúc đẩy bởi các hoạt động xây dựng dân dụng nói chung diễn ra cùng với các dự án đường sắt cao tốc.

Công bố báo cáo phát triển bền vững vào nửa cuối năm 2025

HPG cũng chia sẻ lộ trình giảm phát thải carbon trong hoạt động sản xuất thép và có kế hoạch tăng cường sử dụng thép phế liệu và sắt xốp nóng (HBI) để giảm phát thải carbon. Công ty cũng dự định đưa ra các sáng kiến tín chỉ carbon thông qua việc trồng tre và trồng rừng và sử dụng vật liệu đóng gói tái sử dụng. Nếu cần thiết, HPG sẵn sàng mua tín chỉ carbon sau năm 2030 để bù đắp cho các khoảng trống phát thải carbon còn lại. Hơn nữa, kể từ năm 2023, HPG đã bắt đầu đo lường một cách hệ thống tất cả lượng khí thải carbon tại các nhà máy để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu của Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) cho thị trường châu Âu.

Duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 36.500đ (tiềm năng tăng giá 36%)

HSC dự báo HPG sẽ ghi nhận KQKD Q2/2025 tích cực, tăng 31% so với cùng kỳ và tăng 30% so với quý trước đạt 4.350 tỷ đồng, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh khi tỷ suất lợi nhuận mở rộng. Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 ở mức 17 nghìn tỷ đồng (tăng 41% so với cùng kỳ)..

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	118,953	138,855	164,783	203,803	236,373
Lợi nhuận gộp	12,938	18,498	26,014	32,886	39,776
Chi phí BH&QL	(3,269)	(3,883)	(4,960)	(6,134)	(7,115)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	9,669	14,615	21,054	26,752	32,661
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,435)	(3,291)	(449)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	142	426	33.0	40.8	47.3
LN TT	7,793	13,693	18,652	23,502	32,260
Chi phí thuế TNDN	(992)	(1,673)	(1,679)	(1,880)	(2,258)
Lợi ích cổ đông thiểu số	34.7	(0.42)	(0.60)	(0.76)	(1.05)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,835	12,020	16,972	21,621	30,000
Lợi nhuận thuần ĐC	6,493	11,419	16,124	20,540	28,500
EBITDA ĐC	16,431	21,588	29,603	37,430	43,664
EPS (đồng)	1,175	1,879	2,653	3,380	4,690
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,785	2,521	3,211	4,456
DPS (đồng)	0	500	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	12,252	6,888	20,093	9,642	18,946
Đầu tư ngắn hạn	22,177	18,975	16,478	20,380	28,365
Phải thu khách hàng	10,702	7,622	14,830	20,380	26,001
Hàng tồn kho	34,504	46,521	48,611	61,141	70,912
Các tài sản ngắn hạn khác	3,081	7,073	8,239	10,190	14,182
Tổng tài sản ngắn hạn	82,716	87,079	108,252	121,734	158,406
TSCĐ hữu hình	97,886	130,994	133,707	125,349	115,574
TSCĐ vô hình	211	184	203	223	245
Bất động sản đầu tư	594	560	530	496	460
Đầu tư dài hạn	40.0	137	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6,335	5,537	6,293	7,763	8,991
Tổng tài sản dài hạn	105,066	137,411	140,731	133,832	125,270
Tổng cộng tài sản	187,783	224,490	248,984	255,566	283,676
Nợ ngắn hạn	54,982	55,883	57,674	61,141	66,184
Phải trả người bán	12,387	14,110	16,478	20,380	23,637
Nợ ngắn hạn khác	2,457	3,029	3,114	3,475	3,794
Tổng nợ ngắn hạn	71,513	75,503	80,211	88,639	97,841
Nợ dài hạn	10,399	27,080	35,179	19,189	15,991
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	30.0	29.3	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2,948	7,162	6,019	6,021	6,022
Tổng nợ dài hạn	13,378	34,271	41,199	25,209	22,013
Tổng nợ phải trả	84,946	109,842	121,410	113,848	119,853
Vốn chủ sở hữu	102,771	114,355	127,280	141,424	163,528
Lợi ích cổ đông thiểu số	65.8	293	293	294	295
Tổng vốn chủ sở hữu	102,836	114,647	127,574	141,718	163,823
Tổng nợ phải trả và VCSH	187,783	224,490	248,984	255,566	283,676
BVPS (đ)	17,674	17,878	19,899	22,110	25,566
Nợ thuần*/(tiền mặt)	53,129	76,075	72,760	70,687	63,229

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	9,669	14,615	21,054	26,752	32,661
Khấu hao	(6,762)	(6,973)	(8,549)	(10,679)	(11,003)
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,435)	(3,291)	(449)
Thuế TNDN đã nộp	(560)	(937)	(1,679)	(1,880)	(2,258)
Thay đổi vốn lưu động	(6,218)	(13,845)	(16,910)	(28,883)	(25,683)
Khác	(4,595)	(2,067)	(3,422)	(4,289)	(3,971)
LCT thuần từ HKKD	8,643	7,027	10,636	6,305	15,376
Đầu tư TS dài hạn	(17,374)	(35,479)	(11,250)	(2,309)	(1,213)
Góp vốn & đầu tư	(37,581)	(27,817)	2,468	(3,941)	(8,017)
Thanh lý	42,960	33,152	519	675	597
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(11,995)	(30,143)	(8,263)	(5,575)	(8,633)
Cổ tức trả cho CSH	(8.01)	(4.97)	(3,198)	(6,396)	(6,396)
Thu từ phát hành CP	(1.64)	233	0	0	0
Tăng/giảm nợ	7,285	17,524	14,031	(4,785)	8,957
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	7,276	17,752	10,833	(11,181)	2,561
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,325	12,252	6,888	20,093	9,642
LCT thuần trong kỳ	3,924	(5,365)	13,206	(10,451)	9,304
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.86	0.49	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	12,252	6,888	20,093	9,642	18,946
Dòng tiền tự do	(8,731)	(28,452)	(614)	3,996	14,162

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	10.9	13.3	15.8	16.1	16.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	15.5	18.0	18.4	18.5
Tỷ suất LNT (%)	5.75	8.66	10.3	10.6	12.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.7	12.2	9.00	8.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(15.9)	16.7	18.7	23.7	16.0
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.4)	31.4	37.1	26.4	16.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(19.4)	75.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng EPS (%)	(19.4)	59.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	59.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	26.6	37.7	29.6	21.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.88	11.1	14.0	16.1	19.7
ROACE (%)	8.62	11.0	13.3	15.9	18.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.67	0.70	0.81	0.88
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.48	0.51	0.24	0.47
Số ngày tồn kho	119	141	128	131	132
Số ngày phải thu	36.8	23.1	39.0	43.5	48.3
Số ngày phải trả	42.6	42.8	43.3	43.5	43.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.4	67.2	57.9	50.7	39.4
Nợ/tài sản (%)	35.2	37.3	37.6	31.9	29.4
EBIT/lãi vay (lần)	4.79	10.8	8.65	8.13	72.8
Nợ/EBITDA (lần)	4.02	3.88	3.17	2.18	1.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.16	1.15	1.35	1.37	1.62
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.58	1.65	1.39	1.09	0.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.4	10.6	7.72	5.95	4.75
P/E (lần)	22.9	14.3	10.1	7.96	5.74
P/E ĐC (lần)	24.1	15.1	10.7	8.38	6.04
P/B (lần)	1.52	1.50	1.35	1.22	1.05
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.86	3.72	3.72	3.72

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn